2022학년도 송강학숙 벌점표 BẢN ĐIỂM TRỪ KÍ TÚC XÁ

학과 Khoa:	호실 Số phòng:	연락처 Số điện thoại:
성명 Họ tên :	(영문)	(한글)

상기 본인은 광주여자대학교 송강학숙 생활 규칙에 있어 다음 사항을 반드시 지킬 것이며, 규칙 위반 시 기숙사 퇴사 조치에 따를 것을 서약 합니다.
Cam kết tuân thủ những quy định của Kí túc xá trường Nữ Kwangju. Cam kết tuân thủ dọn ra khỏi kí túc xá theo quy định khi vi phạm.

○ 개문 시간 Thời gian mở cửa KTX : 05:00, 폐문 시간 Thời gian đóng cửa KTX : 23:30

○ 벌점 기준표 (20점 이상 퇴사 조치) Bảng tiêu chuẩn điểm trừ (Điểm trừ từ 20 phải dọn ra khỏi KTX)

연 번	내용 NỘI DUNG	벌 점 ĐIỂM TRỪ
1	실내에서 흡연 한 자 - Hút thuốc lá trong Kí túc xá (KTX).	퇴사 Ra khỏi KTX
2	기숙사에서 화재를 일으킨 자 - Gây hỏa hoạn trong KTX.	
3	허가 없이 외부인을 실내에 숙박시킨 자 - Cho người ngoài ở lại trong KTX mà không được sự cho phép.	
4	의식 불명 상태로 만취상태에서 귀사 한 자 - Vào KTX trong tình trạng say xỉn, không có ý thức.	
5	배정된 실을 임의로 변경한 자 - Tự ý thay đổi phòng.	
6	실내에 인화물질,위험물질,전열기(전기장판,커피포트,전기밥솥 등)를 반입한 자 - Mang các vật dụng như: Chất dễ cháy, chất nguy hiểm, Thiết bị nhiệt điện (chăn điện, bình đun nước, nồi cơm điện...) vào phòng KTX.	
7	실내에서 취사를 한 자 - Nấu ăn trong KTX.	
8	절도행위, 폭행, 미풍양속을 해치는 행동 등 단체생활 부적격자 - Người không đủ tư cách để sống trong tập thể ở KTX như trộm cắp, bạo hành, hành động làm tổn hại đến thuần phong mỹ tục...	10점~퇴사 10đ ~ Ra khỏi KTX
9	기숙사 출입 시 지정된 출입구를 이용하지 않은 자 - Ra vào KTX không đúng cổng được chỉ định.	
10	공공기물에 낙서, 무단전시 및 관장의 허가 없이 부착물을 첨부한 자 - Không có sự cho phép mà tự ý dán quảng cáo, vẽ bậy lên vật dụng công cộng.	
11	유인물 무단 배포자 - Phân phối trái phép ấn phẩm.	
12	실내에서 음주, 도박을 한 자 - Uống rượu, đánh bạc ở KTX.	
13	기숙사내의 기물 및 시설물 (특히 책상, 유리) 을 손상하거나 파괴한 자 - Làm hư hại hoặc phá hủy đồ vật, thiết bị ở trong KTX như bàn học, kính...	7đ
14	사생과 동반하지 않고 외부인이 호실에 들어와 있는 경우 (기숙사생 벌점) - Cho người khác vào phòng KTX.	
15	타인 명의의 우편물을 불법 수취하거나 개봉한 자 - Tự ý nhận hoặc mở bưu phẩm của người khác.	
16	교직원에게 불손한 언행을 한 자 - Có hành động và lời nói vô lễ phép với nhân viên trường.	
17	시설물을 무단 이동한 자 - Tự ý di chuyển các đồ vật.	
18	실내에서 텔레비젼 등 전자제품을 사용한 자 - Người xem tivi, sử dụng các đồ điện tử trong phòng.	
19	귀사시간을 위반한 자 - Vi phạm về KTX trễ giờ quy định.	5~10đ
20	공고물을 고의로 훼손한 자 - Cố ý phá hủy vật dụng thông báo ở KTX.	5đ
21	만취상태에서 귀사한 자 - Về KTX trong tình trạng say xỉn.	
22	기숙사 주변에서 소란, 소음을 일으킨 자 - Gây náo loạn và ồn ào xung quanh KTX.	
23	외박을 신청하지 않고 외박한 자 - Người ngủ bên ngoài không đăng ký trước.	
24	허가 없이 외부인을 실내에 동반한 자 - Cho người lạ vào KTX mà chưa có sự đồng ý.	
25	교육(오리엔테이션, 소방훈련, 송강학숙 교육 등)불참자 - Không tham gia giáo dục (hướng dẫn, huấn luyện chữa cháy, đào tạo KTX…)	
26	실 이외의 장소에서 잠옷 . 슬리퍼 착용 . 복장불량 한 자 - Mặc quần áo ngủ, hoặc dép đi trong nhà hoặc trang phục không phù hợp bên ngoài phòng.	3đ
27	생활점검에 불응한 자 - Không tuân thủ kiểm tra sinh hoạt.	
28	세탁실 이외의 장소에서 세탁한 자 - Giặt quần áo ở nơi khác ngoài phòng giặt ủi.	
29	실내 정리정돈 및 청소 불이행자 - Không dọn dẹp KTX.	
30	생활수칙 및 각종 지시사항을 불이행한 자 및 범칙행위 방조자 - Không thực hiện các quy tắc sinh hoạt, các nội dung chỉ thị và những người tiếp tay cho hành vi phạm pháp.	

※ **벌점 20점 이상 시 즉시 퇴사 및 다음 학기 입사 불가임을 알려드립니다. 벌점 글자색이 빨간색은 봉사하여 상점을 받을 수 없습니다.**

※ Chúng tôi xin thông báo rằng nếu trên 20 điểm phạt thì sẽ cho ra khỏi KTX ngay lập tức và không được vào học kỳ sau.
Màu đỏ là màu chữ trừ điểm nên không thể nhận được điểm thưởng vì tình nguyện.

2022년 월 일

서약자 성명 Họ tên Sinh viên: (서명 Kí tên)